TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS - ST.
Ngày: 09 - 01 - 2024.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thúy Kiều.

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST - DS, ngày 23 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: Số X đường Kh, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Hoàng Vinh – Chuyên viên khách hàng Ngân hàng Việt, Chi nhánh T – Phòng giao dịch P, địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (theo Văn bản ủy quyền số 716/2023/QĐ-LPBank.ST ngày 12/6/2023 của Giám đốc Ngân hàng V – chi nhánh Sóc Trăng) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thúy A, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 27/06/2023 của nguyên đơn Ngân hàng V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Hoàng V trình bày:

Ngày 18/9/2023, bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K có vay vốn tại Ngân hàng V – PGD P, địa chỉ: đường Đoàn Thế Trung, ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, theo hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000156 ký ngày 18/09/2020, cụ thể như sau: Số tiền vay: 85.000.000 đồng. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 48 tháng. Phương thức cho vay: Từng lần. Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 15, trả 48 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền điều nhau theo phương thức gốc + lãi chia đều các kỳ. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 15/10/2020. Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc. Mục đích sử dụng vốn: Cho vay mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình. Lãi suất: 9,6%/năm. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu. Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm. Tài sản bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà và Tổ liên kết vay vốn đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ. Cụ thể, bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000156 ký ngày 18/09/2020.

Nay Ngân hàng V yêu cầu bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 09/01/2024 với số tiền gốc là: 34.855.217 đồng, lãi trong hạn là: 7.444.603, lãi quá hạn: 1.293.466 đồng, lãi phạt: 309.018 đồng. Tổng số tiền là 43.902.304 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K phải chịu lãi suất quá hạn, các loại phí phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày khởi kiện tiếp theo cho đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng khác nhưng không thể thực hiện được thủ tục cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho họ được vì bà A và ông K đã bỏ địa phương đi và không thông báo cho Tòa án và nguyên đơn biết việc đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 3 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho họ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các

tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 34.855.217 đồng, tiền lãi tính đến ngày 09/01/2024 là 9.047.087 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 7.444.603, lãi quá hạn: 1.293.466 đồng, lãi phạt: 309.018 đồng) và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K trả số tiền nợ đã thực hiện giao dịch mà bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K ký kết tại hợp đồng tín dụng số HDTD57D202000156 ký ngày 18/09/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K cư trú tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà A và ông K.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho việc bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K có vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án chứng cứ là hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD57D202000156 ký ngày 18/09/2020 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 14/9/2020 đều có chữ ký của bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K ở mục bên vay và các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng đã ký; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà A và ông K biết nhưng bà A và ông K không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định bà A và ông K đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền là 85.000.000 đồng. Theo lịch sử thanh toán do Ngân

hàng cung cấp thể hiện sau khi vay bà A và ông K đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 50.144.783 đồng, lần cuối cùng trả vào ngày 15/02/2023. Do đó, việc bà A và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm Điều 4 và Điều 11 của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, bà A và ông K là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và buộc bị đơn bà A và ông K phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn lại là 34.855.217 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD57D202000156 ký ngày 18/09/2020 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 14/9/2020 giữa Ngân hàng V à bà A và ông K đã giao kết mức lãi suất là Lãi suất: 9,6%/năm. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu. Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm nên bà A và ông K phải có nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà A, ông K hoàn trả tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng từ ngày 15/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/01/2024 với số tiền là 9.047.087 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 7.444.603, lãi quá hạn: 1.293.466 đồng, lãi phạt: 309.018 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng từ ngày 10/01/2024 đến khi bị đơn bà A và ông K trả xong số nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về vi ệc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền vay gốc còn lại là 34.855.217 đồng, tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/01/2024 là 9.047.087 đồng, tổng cộng là 43.902.304 đồng và bà A và ông K còn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 10/01/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà A và ông K phải chịu 2.195.115 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 177, Điều 179 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền vay gốc 34.855.217 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm mười bảy đồng), tiền lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 09/01/2024 là 9.047.087 đồng (chín triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi bảy đồng), tổng cộng là 43.902.304 đồng (bốn mươi ba triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, ba trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Võ Thị Thúy A và ông Nguyễn Văn K phải chịu 2.195.115 đồng (hai triệu, một trăm chín lăm nghìn, một trăm mười lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 955.979 đồng (chín trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010085, ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Ánh